

CÁC TIÊU CHÍ CƠ BẢN ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠT TẦM QUỐC TẾ

• **ThS. PHAN THỦY CHI**
Đại học Kinh tế Quốc dân

Đã có rất nhiều bàn luận ở nước ta xung quanh chủ đề xây dựng trường đại học đẳng cấp quốc tế. Nhiều khái niệm, cách nhìn nhận đã được đề cập, tuy nhiên chưa ai đưa ra định nghĩa, khái niệm hay một hệ thống các tiêu chí cụ thể, rõ ràng để xác định một trường đại học đẳng cấp quốc tế. Cách hiểu về "đẳng cấp quốc tế" cũng chưa thực sự thống nhất. Đẳng cấp quốc tế là thuật ngữ có thể được hiểu theo hai nghĩa: đạt thứ hạng cao ở tầm quốc tế (1), hoặc có thể chỉ đạt tới tầm quốc tế (2). Nhìn chung, khái niệm đẳng cấp quốc tế được đề cập từ hai cách tiếp cận chính: (i) theo mô hình tổ chức, và (ii) theo một số tiêu chí (3).

Các trường đại học hàng đầu (ĐHHĐ) của nước ta hiện có năng lực và sự tin nhiệm xã hội nhất định, tuy vậy nói chung chưa đủ để chiếm thứ hạng cao trong làng đại học thế giới. Vậy mục tiêu chiến lược của các trường đại học này sẽ là gì nếu không phải là vươn tới tầm quốc tế? Hội nhập quốc tế là một xu thế mạnh mẽ và không thể trì hoãn không chỉ trong các ngành kinh tế mà cả trong đào tạo. Chính việc có vươn tới được tầm quốc tế hay không trong thập kỷ tới sẽ khẳng định vị trí của các trường ĐHHĐ ngay chính trong nước, khi nền giáo dục Việt Nam đang mở cửa cho các trường đại học của nước ngoài và các trường đại học tư nhân phát triển. Tôi cho rằng vấn đề cần quan tâm đối với các trường đại học Việt Nam trước hết là liệu các trường có đạt được tầm quốc tế hay không, có được quốc tế công nhận hay không và chừng nào thì đạt? Điều này có thể được xem xét trên cơ sở các tiêu chí khác nhau, chú trọng vào các tiêu chí đánh giá những thành tố chất lượng cơ bản của trường đại học là các chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên, nguồn lực tài chính, học liệu, công nghệ, phương pháp giáo dục, hạ tầng kỹ thuật thông tin, cơ sở vật chất, và đặc biệt là chất lượng các sản phẩm và dịch vụ đào tạo, nghiên cứu, tư vấn, thông tin có được công nhận ở tầm quốc tế hay không?

Trên cơ sở xem xét một cách toàn diện các yếu tố cấu thành chất lượng của một trường đại học và các thông lệ quốc tế khi xem xét công nhận tín chỉ đào tạo giữa các trường đại học với nhau(4), có thể sử dụng bảy tiêu chí cơ bản khi đánh giá một trường đại học có đạt được tầm quốc tế hay không. Đó là:

1. Bằng cấp được thế giới công nhận.

2. Tín chỉ được công nhận tương đương để có thể chuyển đổi và liên thông.

3. Đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý có trình độ quốc tế.

4. Cơ sở vật chất hiện đại xét theo chuẩn quốc tế.

5. Chương trình đào tạo hiện đại đáp ứng chuẩn quốc tế.

6. Hệ thống giáo trình tài liệu phong phú, bám sát thực tế và cập nhật quốc tế.

7. Có sinh viên nước ngoài theo học ở cả những ngành không phải đặc thù riêng của Việt Nam

Tiêu chí cuối cùng có thể coi như tiêu chí tổng hợp, thẩm định lại giá trị thực sự của trường xét theo sáu tiêu chí trước. Dưới đây chúng tôi sẽ đưa ra các phân tích thực tiễn của các trường ĐHHĐ của Việt Nam theo các tiêu chí trên.

- Bằng cấp được thế giới công nhận

Xét căn bản về khía cạnh học thuật, các trường đại học của ta, đặc biệt là các trường ĐHHĐ đều đạt được điều này, ít nhất là trình độ cử nhân, có nghĩa là một sinh viên có bằng cử nhân của các trường đại học của Việt Nam có thể học tiếp ở bậc học cao hơn của các trường đại học, kể cả các đại học danh tiếng của nước ngoài như Harvard, MIT, Cambridge... Tuy nhiên, nếu xét trên thực tế, sinh viên tốt nghiệp ở một trường đại học Việt Nam, có thể đem bằng đó đi xin việc ở nước ngoài không? Câu trả lời chắc hẳn là "không", trừ khi sinh viên này, bằng cách này hay cách khác, đã được trang bị thêm rất nhiều kiến thức và kỹ năng khác, để có thể đáp ứng được yêu cầu công việc trong môi trường đó.

- Tín chỉ được công nhận tương đương để có thể chuyển đổi và liên thông với nhau

Một số trường đáp ứng được yêu cầu này, tuy nhiên còn ở phạm vi rất hạn hẹp và hiếm hoi. Trên thực tế, sự chấp nhận chuyển tiếp tín chỉ giữa các trường đại học, kể cả trong nước và nước ngoài, được thực hiện chủ yếu trên cơ sở bàn bạc đánh giá song phương, khi một bên có yêu cầu được bên kia chấp nhận tín chỉ đào tạo và bên kia đánh giá xem xét có nhận hay không. Như vậy, tiêu chí này đạt được hay không là phụ thuộc vào mối quan hệ của các trường với các đối tác và nhu cầu thực tế trao đổi sinh viên giữa các trường.

- Đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý có trình độ quốc tế

Một số trường đại học đã có được ít nhiều giảng viên và cán bộ quản lý được đào tạo bài bản từ nước ngoài, đã từng làm việc trong môi trường nước ngoài nên đã học được phong cách làm việc cũng như có trình độ làm việc ở tầm quốc tế (bao gồm cả trình độ chuyên môn và ngoại ngữ). Tuy nhiên, thực tế số này chưa nhiều, số có tiềm năng có thể nhiều hơn là những người được đào tạo bài bản, có trình độ chuyên môn và ngoại ngữ tốt, tuy nhiên chưa hoặc ít kinh nghiệm làm việc thực tế cả trong và ngoài nước. Đồng đảo hơn cả vẫn là các giảng viên và cán bộ quản lý theo tiêu chuẩn Việt Nam. Một thực tế tương đối phổ biến ở nhiều trường là sinh viên của trường được giữ lại làm giảng viên, học tiếp cao học và làm luận án tiến sĩ cũng của trường đó, vì bản thân các trường này đã là trường đầu ngành. Về nguyên tắc, người cán bộ đó đạt được các điều kiện tiêu chuẩn của một cán bộ - giảng viên. Tuy nhiên, xem xét một cách khách quan thì một hệ thống đóng kín trong đào tạo đội ngũ như vậy sẽ làm cho người cán bộ - giảng viên đó khó có thể đóng góp tích cực và hiệu quả vào sự phát triển của nhà trường vì họ ít cơ hội được chia sẻ những kiến thức, kỹ năng, những năng lực, các mối quan hệ mới-điều mà mỗi giảng viên và cán bộ quản lý nào cũng rất cần.

- Cơ sở vật chất hiện đại xét theo chuẩn quốc tế

Nhìn một cách tổng thể toàn bộ trường, chúng ta chưa có trường đại học nào đạt được các tiêu chí của một trường đại học hiện đại bao gồm hệ thống thông tin tư liệu, thư viện hiện đại; các phòng thí nghiệm, các phòng máy tính, các phòng học được trang bị phương tiện kỹ thuật tiên tiến. Ngoài ra trường đại học còn cần phải có hệ thống cơ sở hạ tầng kèm theo như các khu thể thao, câu lạc bộ, cantin, hội trường lớn nhỏ... đảm bảo cho các hoạt động đa dạng của sinh viên trong trường. Tuy nhiên, xét ở góc độ hẹp hơn, hiện tại trong rất nhiều trường đại học đã có những bộ phận nhỏ, thường là kết quả của các dự án đào tạo quốc tế, đã được trang bị cơ sở vật chất đạt yêu cầu cơ bản cho các chương trình đào tạo quốc tế: các phòng học, phòng máy tính được trang bị các phương tiện nghe nhìn hiện đại, thư viện tuy nhỏ nhưng cập nhật, và khả năng tiếp cận với các thư viện điện tử, đủ điều kiện để đảm bảo thực hiện phương pháp dạy học hiện đại, khuyến khích sự tham gia tích cực của sinh viên và tạo thuận lợi cho họ hoạt động.

- Chương trình đào tạo hiện đại đáp ứng chuẩn quốc tế và cập nhật với sự thay đổi

Các trường đại học của ta cần bản thân theo chương trình đào tạo khung được quy định khắt khe của Bộ GD - ĐT. Điều này về nguyên tắc đảm bảo yêu cầu chất lượng của một chương trình đào tạo nói chung so với thế giới, đặc biệt là về dung lượng học trình của chương trình. Tuy

nhiên do chương trình khung khá chi tiết nên các trường một mặt thiếu chủ động trong việc thay đổi chương trình, mặt khác cũng do các trường cố phân ỷ lại vào khung này nên các chương trình đào tạo vẫn chưa thực sự bám sát và đáp ứng được nhu cầu của xã hội (2). Đây là chưa nói đến một thực tế là trong các trường đại học khối kinh tế, do đặc thù của nền kinh tế tập trung trước đây mà các chương trình đào tạo chuyên ngành theo các khoa trong trường đã được xây dựng tương ứng với mô hình của nền kinh tế tập trung, các khoa tương ứng với các ngành, các chức năng quản lý nhà nước về kinh tế: khoa thống kê, khoa kế hoạch, khoa công nghiệp, nông nghiệp, du lịch, thương mại... Khi nền kinh tế chuyển đổi sang cơ chế thị trường thì cơ cấu tổ chức kinh tế đã khác hẳn. Nền kinh tế lúc này bao gồm nhiều thực thể là các doanh nghiệp, có thể kinh doanh đồng thời trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Các cơ quan quản lý nhà nước có chức năng tạo môi trường thuận lợi bao gồm các chính sách, các hành lang pháp lý và các thể chế quản lý kinh tế khác... sao cho các doanh nghiệp có thể phát triển thuận lợi mà không xung đột nhau, và không làm tổn hại tới sự phát triển chung. Sản phẩm đào tạo của các trường kinh tế không còn là các cán bộ quản lý theo lĩnh vực hẹp nữa mà chỉ còn là các nhà quản trị doanh nghiệp, và các nhà hoạch định chính sách, quản lý nhà nước về kinh tế. Do đó, mô hình tổ chức các khoa theo ngành kinh tế quốc dân đã không còn phù hợp, gây nên những trùng lặp, thừa thiếu cục bộ trong nội dung đào tạo. Trong các trường đại học khối kỹ thuật, một tình trạng tương tự chắc cũng khó tránh khỏi do chương trình đào tạo cần bản vẫn giữ phong cách kết cấu như thời gian trước đây, khi nền kinh tế là tập trung.

- Hệ thống giáo trình, tài liệu phong phú, bám sát thực tế và cập nhật quốc tế

Hệ thống giáo trình tài liệu của ta còn nghèo nàn, nếu không nói là rất nghèo nàn. Tình trạng chung rất phổ biến là mỗi môn học, sinh viên chỉ có một quyển giáo trình. Nếu có thêm một quyển sách tham khảo nào đó thì nội dung cũng rất giống nhau. Hệ thống thông tin hỗ trợ như báo chí và các số liệu thực tế rất khó tiếp cận và thiếu hệ thống. Chưa kể đến thực tế là nhiều tài liệu giáo trình chỉ là sản phẩm tập thể của rất nhiều giáo viên trong một khoa, bộ môn, do đó không nhất quán trong cách tiếp cận môn học, chỉ mới dừng ở việc cung cấp nội dung học tập rất chung mà thiếu mất tính hệ thống và quan điểm học thuật sâu sắc xuyên suốt bộ môn khoa học. Điều đó ảnh hưởng không tốt đến quá trình và phương pháp đào tạo trong nhà trường. Sinh viên thay vì cần nắm được những yếu tố học vấn cơ bản trên nền tảng tư duy khoa học về môn học thì chỉ nắm được những kiến thức một cách vụn vặt nhằm đáp ứng và đối phó với hệ

thống thi cử, đánh giá trong nhà trường. Đến khi ra trường, sinh viên thường hết sức lúng túng khi gặp phải những vấn đề thực tế và khi được đòi hỏi làm việc một cách chủ động, không có những đáp án sẵn, những tình huống được dạy trước, bởi không có nền tảng tư duy vững chắc cho phép phát huy tinh thần chủ động và sáng tạo của mỗi cá nhân. Ngoài ra, để có một hệ thống tài liệu phong phú và cập nhật cho việc giảng dạy, công tác nghiên cứu phải được đẩy mạnh, trong khi đó năng lực nghiên cứu của các trường đại học của ta rất hạn chế (3).

- Có sinh viên nước ngoài theo học kể cả ở những ngành không phải đặc thù của Việt Nam

Loại trừ các chuyên ngành mang tính đặc thù của Việt Nam như tiếng Việt, Phương đông học, hầu như ở các ngành khác các trường ĐH của Việt Nam chỉ có sinh viên Lào và Campuchia là sinh viên nước ngoài. Ngoài ra, đôi khi có một vài sinh viên nước ngoài mang các quốc tịch khác nhưng chủ yếu chỉ là sang thực tập hay đi theo các chương trình trao đổi sinh viên. Số sinh viên quốc tế từ các nước phát triển sang Việt Nam học tập để lấy bằng cấp của Việt Nam hầu như không có. Một nguyên nhân khách quan là các chương trình đào tạo của ta đều sử dụng tiếng Việt. Tuy nhiên cũng cần nhìn nhận một cách thực tế rằng kể cả khi không còn rào cản ngôn ngữ nữa thì các chương trình đào tạo của ta hiện tại chưa thể hấp dẫn được sinh viên nước ngoài. Trong khi đó, việc có được các sinh viên nước ngoài trong các trường đại học cần được coi như một trong những mục tiêu hết sức quan trọng đối với các trường đại học vì chính điều này sẽ tạo ra một môi trường quốc tế ngay tại Việt Nam. Việc đáp ứng được sinh viên quốc tế sẽ là động lực thúc đẩy các trường nâng cao chất lượng đào tạo và phục vụ, làm cho nhà trường thực sự đạt tầm quốc tế.

Như vậy, nếu dựa vào bảy tiêu chí cơ bản trên, các trường ĐHĐ của ta cơ bản mới đáp ứng tiêu chí đầu tiên, ở tất cả các tiêu chí khác các trường còn phải có những nỗ lực rất lớn để vượt lên. Nhìn chung, sẽ có hai cách tiếp cận để đạt được mục tiêu này: (i) dựa hoàn toàn vào nội lực của trường, từng bước nâng cao chất lượng của chương trình đào tạo và các qui trình đào tạo, dần dần đạt đến trình độ được công nhận quốc tế; (ii) thông qua các chương trình hợp tác đào tạo quốc tế, cụ thể hơn là các chương trình du học tại chỗ (tổ chức học tập và giảng dạy một phần hoặc toàn bộ chương trình tại Việt Nam, theo tiêu chuẩn của các đối tác quốc tế và nhận văn bằng của các trường đối tác này).

Thực tế cho thấy, để có thể tự vượt lên được từ điểm xuất phát nói chung đang thấp hiện nay các trường phải đối đầu với nhiều thách thức gay gắt và lâu dài, có thể trong cả vài thập kỷ tới. Cũng như khi nền kinh tế của ta phải mở cửa hợp

tác với nước ngoài để hội nhập, thì việc mở ra các chương trình hợp tác đào tạo với nước ngoài sẽ cho phép giải quyết vấn đề tương đối nhanh chóng và hiệu quả. Qua đó các đối tác nước ngoài sẽ mang đến nhiều cơ hội, đặt ra nhiều vấn đề mới, và hỗ trợ chúng ta thực sự tiếp cận các chuẩn quốc tế ngay tại môi trường của chúng ta, đồng thời họ có trách nhiệm giúp đỡ chúng ta đáp ứng được các tiêu chuẩn đó. Quá trình hợp tác tự thân nó đã cho phép giải quyết được một loạt các vấn đề công nhận bằng cấp, chuyển đổi tín chỉ, phát triển hệ thống giáo trình, tài liệu, ngôn ngữ dạy học... Ngoài ra, các chương trình hợp tác đào tạo với nước ngoài sẽ là môi trường lý tưởng của các giải pháp phát triển nghề nghiệp của giảng viên. Các giảng viên có tiềm năng, được đào tạo bài bản từ nước ngoài sẽ có điều kiện làm việc trong môi trường thuận lợi để hoàn thiện và phát triển nghề nghiệp (học vấn chuyên môn, kỹ năng, đạo đức và phong cách làm việc tiên tiến). Các chương trình hợp tác đào tạo quốc tế lúc này như những vườn ươm để có được đội ngũ giảng viên ở tầm quốc tế trong tương lai (5). Đồng thời đây cũng là mảnh đất tốt để thu hút các giảng viên đã đạt tầm quốc tế về Việt Nam làm việc. Bởi ở đây họ phát huy được năng lực của mình và có điều kiện để được trả thù lao một cách xứng đáng, điều mà các chương trình đào tạo trong nước hiện nay đang không làm được hoặc làm chưa tốt.

Hợp tác đào tạo quốc tế, cụ thể hơn, tổ chức các chương trình du học tại chỗ sẽ là con đường mà các trường ĐHĐ cần làm để vươn tới tầm quốc tế một cách chắc chắn và hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. "ĐH đẳng cấp quốc tế: Không cần nhiều thời gian để thử", <http://vietnamnet.vn/giaoduc/2006/07/592230/>
2. Thủ tướng "định hình" ĐH đẳng cấp quốc tế tại VN. <http://vietnamnet.vn/giaoduc/2006/06/583125/>
3. Đề cương thảo luận: Xây dựng trường ĐH hàng đầu tại VN <http://www.vietnamnet.vn/dhq/2005/10/496679>
4. Các tài liệu tuyển sinh của các trường đại học WSU, Mỹ; ĐH Curtin, Úc, ĐH Sunderland, Anh
5. Phan Thủy Chi, Một số ý kiến trao đổi về việc đào tạo nguồn nhân lực thông qua chương trình cử người đi đào tạo ở nước ngoài bằng kinh phí nhà nước. Tạp chí Kinh tế Phát triển, số 8/2001

SUMMARY

On the basis of considering the component parts of the quality of a university, the author presents and analyzes seven major criteria to evaluate whether a university has reached the international level.